

Thành phố B, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Số: 1150/2018/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 1819/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu*: Ông **Đỗ Xuân M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Trung, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Bà **Võ Thị Yến O**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 62/113, đường Cách mạng tháng 8, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Xuân M, sinh năm 1989 và bà Võ Thị Yến O, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Xuân M, sinh năm 1989 và bà Võ Thị Yến O, sinh năm 1988 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông M và bà O có 01 con chung là cháu Đỗ Nhã Tr, sinh ngày 19/8/2014. Ly hôn ông M và bà O thỏa thuận để bà O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông M thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Đỗ Xuân M và bà Võ Thị Yến O mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông M và bà O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 008790 ngày 03/8/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào